

Số: /KH-UBND

Kỳ Thur, ngày 07 tháng 3 năm 2024

KẾ HOẠCH
Tự kiểm tra và rà soát văn bản quy phạm pháp luật
trên địa bàn xã Kỳ Thur năm 2024

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi năm 2020; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP;

Thực hiện Kế hoạch số 339/KH-UBND ngày 28/02/2024 của Ủy ban nhân dân huyện về thực hiện nhiệm vụ công tác Tư pháp năm 2024. Ủy ban nhân dân xã Kỳ Thur xây dựng kế hoạch kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật tại cơ quan năm 2024 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Thông qua công tác tự kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật nhằm phát hiện những nội dung trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của các văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản có chứa quy phạm pháp luật do cơ quan, cá nhân ban hành, kịp thời đình chỉ việc thi hành, bãi bỏ, thay thế, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành văn bản mới nhằm đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật và phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội; xác định rõ trách nhiệm của cơ quan, cá nhân trong công tác soạn thảo, ban hành văn bản trái pháp luật để kịp thời có biện pháp xử lý theo quy định.

2. Công tác tự kiểm tra kịp thời, khách quan, toàn diện, tuân thủ đầy đủ các quy định về trình tự, thủ tục kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật. Các văn bản do HĐND, UBND xã ban hành phải được kiểm tra, xử lý bằng các hình thức và biện pháp phù hợp theo quy định của pháp luật.

3. Hoạt động rà soát văn bản phải được tiến hành thường xuyên, ngay khi có căn cứ rà soát văn bản, không bỏ sót văn bản thuộc trách nhiệm rà soát, tuân thủ nghiêm túc trình tự, thủ tục thực hiện rà soát theo quy định tại Chương IX Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP; kịp thời xử lý, kiến nghị xử lý kết quả rà soát.

4. Các ban, ngành cấp xã có liên quan có trách nhiệm chủ động thực hiện, phối hợp thực hiện trong quá trình tự kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật; bảo đảm các văn bản lập theo danh mục được chính xác, đúng quy định.

II. NỘI DUNG

1. Về tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật

1.1. Việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật.

Xây dựng, tổ chức thực hiện Kế hoạch tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật ở địa phương, bảo đảm các điều kiện cho công tác tự kiểm tra, xử lý văn bản bao gồm: Việc phân công cán bộ, công chức thực hiện công tác tự kiểm tra văn bản, các điều kiện về cơ sở vật chất, phương tiện làm việc và kinh phí hoạt động phục vụ cho công tác tự kiểm tra.

1.2. Công tác tự kiểm tra và kiểm tra theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản có chứa quy phạm pháp luật.

Công tác tự kiểm tra được tiến hành thường xuyên đối với toàn bộ các văn bản quy phạm pháp luật và văn bản có chứa quy phạm pháp luật do HĐND, UBND xã ban hành trong năm 2023 gồm: Nghị quyết của HĐND xã, Quyết định của Ủy ban nhân dân xã.

1.3. Tổ chức kiểm tra và thời gian thực hiện:

a) Tổ chức tự kiểm tra văn bản

- HĐND và UBND xã tổ chức tự kiểm tra văn bản do mình ban hành.

- Kết quả tự kiểm tra và danh mục các văn bản tự kiểm tra được tổng hợp gửi phòng Tư pháp theo quy định, Công chức Tư pháp giúp UBND xã theo dõi, đôn đốc việc thực hiện, tổng hợp kết quả tự kiểm tra và xây dựng báo cáo của UBND xã gửi về Phòng Tư pháp theo quy định.

1.4. Trách nhiệm của công chức và Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã trong công tác kiểm tra

Công chức Văn phòng HĐND-UBND xã và các công chức chuyên môn có trách nhiệm và chủ động phối hợp với công chức Tư pháp tự kiểm tra, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật và văn bản có chứa quy phạm pháp luật do xã ban hành liên quan đến lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của ngành mình, kịp thời tổng hợp những văn bản có dấu hiệu trái pháp luật.

2. Về công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật

2.1. Tổ chức thực hiện rà soát văn bản quy phạm pháp luật thường xuyên

Văn bản là căn cứ rà soát: Rà soát theo văn bản là căn cứ pháp lý quy định tại Khoản 1 Điều 142 Nghị định 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ; Văn bản là căn cứ để rà soát là văn bản được ban hành sau, có quy định liên quan đến văn bản được rà soát, văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý

cao hơn văn bản được rà soát, văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản được rà soát.

Rà soát căn cứ vào tình hình phát triển kinh tế - xã hội phải được các cơ quan, đơn vị thực hiện ngay khi có căn cứ theo Khoản 2 Điều 142 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, đảm bảo về nội dung, trình tự rà soát và xử lý kết quả rà soát theo quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

2.2. Công bố danh mục văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực

Văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực được quy định tại Khoản 49 Điều 1 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi năm 2020 và Khoản 1, 2, 3 Điều 154 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và phải lập theo mẫu số 03,04 Phụ lục IV về rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và công bố theo quy định tại Điều 157 của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 34 Điều 1 Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP) (*tính từ ngày 01/01/2023 đến hết ngày 31/12/2023*). Việc công bố văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực là văn bản hành chính.

2.3. Rà soát văn bản theo chuyên đề, lĩnh vực

Tổ chức rà soát các văn bản do HĐND và UBND xã ban hành (từ ngày 01/01/2024 đến hết ngày 31/12/2024).

2.4. Trách nhiệm của các công chức chuyên môn cấp xã

Công chức Tư Pháp – hộ tịch: Chủ trì, phối hợp với các công chức liên quan hướng dẫn các cán bộ, công chức, các ban, ngành cấp xã thực hiện kế hoạch này.

Các công chức, cán bộ chuyên môn khác chủ động phối hợp với Công chức Tư pháp – hộ tịch tham mưu thực hiện nhiệm vụ trong kế hoạch này để xây dựng báo cáo gửi UBND huyện.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện công tác kiểm tra, xử lý và rà soát văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện bằng nguồn ngân sách, UBND xã chủ động lập dự toán kinh phí trình cấp có thẩm quyền quyết định.

2. Công chức Tài chính-kế toán có trách nhiệm tham mưu UBND xã bố trí kinh phí theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Yêu cầu các công chức được giao nhiệm vụ thực hiện tốt trách nhiệm trong kế hoạch trên.

2. Đề nghị Thường trực HĐND xã chỉ đạo Công chức Văn phòng HĐND - UBND xã phối hợp và tạo điều kiện để các công chức chuyên môn tập hợp đầy đủ các văn bản do HĐND xã ban hành thuộc đối tượng rà soát.

3. Giao công chức Tư pháp - hộ tịch chủ trì, phối hợp với Công chức Văn phòng HĐND-UBND xã và các công chức có liên quan hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch, kịp thời tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- Phòng Tư pháp (để báo cáo);
- TT HĐND, UBND xã;
- Các ban, ngành đoàn thể cấp xã có liên quan;
- Lưu: VP./..

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Duy Thành